

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 TỈNH BẮC GIANG**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTCTLN ngày /10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022			Giá trị khối lượng thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/10/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/10/2022	Tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				Giá trị khối lượng thực hiện/Kế hoạch	Giá trị giải ngân/Kế hoạch	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài					
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>10.949.743</b>	<b>10.764.870</b>	<b>184.873</b>	<b>8.589.834</b>	<b>7.422.426</b>	<b>78,4</b>	<b>67,8</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn NSNN</b>	<b>10.770.795</b>	<b>10.594.717</b>	<b>176.078</b>	<b>8.529.203</b>	<b>7.303.943</b>	<b>79,2</b>	<b>67,8</b>	
<b>1.1</b>	<b>Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>7.723.823</b>	<b>7.723.823</b>		<b>6.816.804</b>	<b>5.552.303</b>	<b>88,3</b>	<b>71,9</b>	
-	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương theo tính điểm đo TW cân đối cho tỉnh (không bao gồm đất, xổ số và bội chi)	616.023	616.023		430.567	319.379	69,9	51,8	
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	7.030.000	7.030.000		6.386.237	5.215.368	90,8	74,2	Giao tăng so với TW giao 2.530 tỷ đồng
-	Xổ số kiến thiết	27.000	27.000			273		1,0	Giao tăng so với TW giao 2 tỷ đồng
-	Bội chi ngân sách địa phương, trong đó:	50.800	50.800			17.282		34,0	
	+ Vốn trái phiếu chính quyền địa phương								HNND tình dừng phát hành theo NQ số 15/NQ-HNND ngày 12/7/2022
	+ Vốn ODA do địa phương vay lại	50.800	50.800			17.282		34,0	
<b>1.2</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>2.746.478</b>	<b>2.613.678</b>	<b>132.800</b>	<b>1.712.399</b>	<b>1.498.857</b>	<b>62,3</b>	<b>54,6</b>	
<b>1.2.1</b>	<b>Vốn trong nước</b>	<b>2.128.485</b>	<b>2.128.485</b>		<b>1.540.879</b>	<b>1.393.909</b>	<b>72,4</b>	<b>65,5</b>	
-	Vốn hỗ trợ mục tiêu theo các chương trình của tỉnh (theo tiêu chí cho tỉnh)	1.628.485	1.628.485		970.079	910.994	59,6	55,9	Giao bổ sung 726,81 tỷ đ cho 3 DA tại QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 11/10/2022.
	+ Trong đó: Thu hồi vốn ứng trước	199.055	199.055						
-	Vốn hỗ trợ mục tiêu theo chương trình phát triển liên vùng trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ khác từ ngân sách trung ương (ngoài tiêu chí cho tỉnh)	500.000	500.000		570.800	482.915	114,2	96,6	
<b>1.2.2</b>	<b>Vốn nước ngoài (ODA)</b>	<b>132.800</b>		<b>132.800</b>	<b>57.936</b>	<b>25.923</b>	<b>43,6</b>	<b>19,5</b>	
-	Cấp phát từ ngân sách Trung ương	132.800		132.800	57.936	25.923	43,6	19,5	
<b>1.2.3</b>	<b>Vốn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG</b>	<b>485.193</b>	<b>485.193</b>		<b>113.584</b>	<b>79.025</b>	<b>23,4</b>	<b>16,3</b>	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	89.012	89.012						KH vốn năm 2022 mới được giao tại Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; các huyện, tp và chủ đầu tư các DA thành phần đang hoàn thiện thủ tục để giao chi tiết cho các công trình.
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	150.911	150.911		5.510	3.000	3,7	2,0	
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	245.270	245.270		108.074	76.025	44,1	31,0	
<b>1.3</b>	<b>Vốn ngân sách tỉnh bổ sung trong năm</b>	<b>257.216</b>	<b>257.216</b>			<b>252.783</b>		<b>98,3</b>	
<b>1.3.1</b>	Giao bổ sung đợt 1 tại QĐ 410/QĐ-UBND ngày 30/4/2022; bổ sung đợt 2 tại QĐ 672/QĐ-UBND ngày 05/7/2022.	257.216	257.216			252.783		98,3	
<b>1.4</b>	<b>Vốn ODA bổ sung trong năm</b>	<b>43.278</b>		<b>43.278</b>					

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022			Giá trị khối lượng thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/10/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/10/2022	Tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				Giá trị khối lượng thực hiện/Kế hoạch	Giá trị giải ngân/Kế hoạch	
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài					
-	Vốn ODA cấp phát	43.278		43.278					Giao bổ sung 43,278 tỷ đ tại QĐ 1015/QĐ-UBND ngày 11/10/2022.
2	Vốn năm 2021 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2022	178.948	170.153	8.795,470	60.631	118.483	33,9	66,2	